

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-PT

Ngày 16 – 11 - 2018

V/v Xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 10 và ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về Xin ly hôn và nuôi con.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 199/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Châu Hoàng S (E), sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố M, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim P (P1), sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố M, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Châu Hoàng S là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn anh Châu Hoàng S trình bày:** Năm 1999, anh S và chị P tự tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 336, quyền số 02 ngày 06/12/2002. Những năm đầu tình cảm

gia đình rất hạnh phúc, nhưng khoảng gần 03 năm trở lại đây, khi các con đã dần khôn lớn thì việc yêu thương chăm sóc và đùm bọc gia đình dần phai nhạt, mâu thuẫn trong gia đình ngày càng gay gắt hơn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và sống ly thân cho đến nay, vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Về quan hệ hôn nhân: Bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bản thân anh không còn thương yêu chị P, nên yêu cầu được ly hôn với chị P.

Về quan hệ con chung: Anh xác định anh với chị P có hai người con chung tên Châu Hoàng S1, sinh năm 25/01/2000 và Châu Hoàng H, sinh ngày 09/5/2008. Hiện cháu S1 đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu H có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu cháu H có nguyện vọng theo anh thì anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh với chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Kim P trình bày:** Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung thì chị thống nhất với lời trình bày của anh S. Tuy nhiên, về mâu thuẫn thì anh S trình bày là không đúng mà do anh S có người đàn bà khác nên mới đòi ly hôn với chị chứ vợ chồng không có mâu thuẫn. Chị đã làm mọi cách để níu kéo nhưng anh S vẫn muốn ly hôn. Đến nay chị vẫn còn tình cảm với anh S và muốn vợ chồng hàn gắn lại để chăm lo cho các con. Chị hứa sẽ thay đổi tính tình nếu anh S không hài lòng về tính tình của chị. Chị chấp nhận cho anh S có người đàn bà khác bên ngoài miễn không ly hôn với chị là được.

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án cho vợ chồng cho chị đoàn tụ để về chăm sóc, dạy dỗ các con.

Về quan hệ con chung: Chị với anh S có hai người con chung như anh S trình bày, do chị không muốn ly hôn nên không yêu cầu gì về con cái, trường hợp Tòa án cho chồng chị được ly hôn thì về cháu S1 đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu giải quyết, đối với cháu H thì chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Châu Hoàng S xin được ly hôn với chị Nguyễn Kim P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Ngày 19/8/2018 anh Châu Hoàng S có đơn kháng cáo với nội dung:** Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Kim P.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Châu Hoàng S giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị đơn chị Nguyễn Kim P yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Châu Hoàng S, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Châu Hoàng S về việc xin ly hôn đối với chị Nguyễn Kim P, giao người con chung tên Châu Hoàng H, sinh ngày 09/5/2008 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Châu Hoàng S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Kim P có đơn xin vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng S yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Kim P theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Kim P.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng S với bị đơn chị Nguyễn Kim P thống nhất xác định, năm 1999, anh S và chị P tự tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 336, quyển số 02 ngày 06/12/2002. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng gây gắt hơn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và sống ly thân cho đến nay, vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không được. Anh S cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên cương quyết yêu

cầu được ly hôn với chị P, chị P yêu cầu được hàn gắn, đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con.

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND thị trấn D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 336, quyển số 02 ngày 06/12/2002 theo quy tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân giữa anh S và chị P là hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng anh S và chị P hòa giải với nhau để hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thể hòa giải được.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh S cương quyết ly hôn với chị P. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị P là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Anh S và chị P thống nhất xác định có hai người con chung tên Châu Hoàng S1, sinh năm 25/01/2000 và Châu Hoàng H, sinh ngày 09/5/2008.

Xét về quan hệ con chung: Hiện cháu S1 đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Châu Hoàng H, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh S đồng ý giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu H. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung tên Châu Hoàng H, sinh ngày 09/5/2008 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường và sự phát triển bình thường của cháu H, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Anh S với chị P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Anh S và chị P thống nhất xác định hiện có vay tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh P 300.000.000 đồng, nhưng chưa đến hạn thanh toán, nên không yêu cầu giải quyết, Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh P cũng không khởi kiện trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Châu Hoàng S, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí:

Buộc anh S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003140 ngày 18/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Buộc anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007955 ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Anh S không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Châu Hoàng S.

Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Hoàng S đối với bị đơn chị Nguyễn Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Hoàng S được ly hôn với chị Nguyễn Kim P.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Châu Hoàng H, sinh ngày 09/5/2008 cho chị Nguyễn Kim P được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Châu Hoàng S tự nguyện cấp dưỡng nuôi người con chung tên Châu Hoàng H, sinh ngày 09/5/2008 mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Châu Hoàng S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Châu Hoàng S và chị Nguyễn Kim P thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Anh Châu Hoàng S, chị Nguyễn Kim P, và Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh P thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Buộc anh S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003140 ngày 18/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Buộc anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007955 ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Anh S không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Bình Đảo